TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn T;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: tổ 3, khu phố 5, phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Vũ L, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: tổ 3, khu phố 5, phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Vũ L tìm hiểu nhau được một thời gian thì cả hai tiến tới hôn nhân và tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Uyên Hưng, huyện (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51, Quyển số 01 ngày 17-4-2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại tổ 3, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Tuy nhiên, đến đầu năm 2017 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không có sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề trong gia đình, công việc và cuộc sống. Bên cạnh đó, ông L sống thiếu trách nhiệm với vợ con, thường xuyên uống rượu bia rồi về gây gỗ, hăm doạ bà T nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 21-7-2009 và Trần Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 04-3-2015. Hiện tại các con đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Vũ L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an phường Uyên Hưng, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, được cung cấp thông tin như sau: Ông Trần Vũ L, sinh năm 1982 đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 3, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cho đến nay địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Vũ L nên địa phương không rõ vợ chồng bà T và ông L có mâu thuẫn như thế nào.

Theo bản tự khai của cháu Trần Nguyễn Ngọc O và Trần Nguyễn Ngọc K trình bày: Hiện tại các cháu đang sống với mẹ, nếu ba mẹ ly hôn, hai cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là Bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Trần Vũ L; về con chung: Giao hai con chung tên Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 21-7-2009 và Trần Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 04-3-2015 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng; ông L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Vũ L và yêu cầu giao quyền nuôi con cho bà T sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh và quá trình giải quyết vụ án xác định, ông Trần Vũ L đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 3, khu phố 5, phường Uyên Hưng, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Trần Vũ L được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Vũ L chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Uyên Hưng, huyện (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51, Quyển số 01 ngày

17-4-2008. Theo quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ngọc T xác định đời sống hôn nhân giữa bà và chồng là ông Trần Vũ L không còn hạnh phúc. Từ đầu năm 2017 cho đến nay, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau, ông L sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên uống rượu bia về gây gỗ, hăm doạ bà T nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân. Cả hai đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông L.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L vẫn không đến Tòa án, cho thấy ông L không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà T, trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau giữa vợ và chồng nhưng quan hệ hôn nhân của bà T và ông L đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về việc nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng bà T và ông L có 02 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 21-7-2009 và Trần Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 04-3-2015. Hiện tại, các con chung đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*".

Xét thấy, hiện tại 02 cháu Trần Nguyễn Ngọc O và Trần Nguyễn Ngọc K đang sống với bà T và có nguyện vọng được sống với bà T. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không làm xáo trộn việc học hành của các cháu; hơn nữa hai cháu đều là con gái rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao 02 cháu Trần Nguyễn Ngọc O và Trần Nguyễn Ngọc K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ngọc T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Trần Vũ L như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Trần Vũ L.

- *Về việc nuôi con chung:* Giao 02 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc O, sinh ngày 21-7-2009 và Trần Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 04-3-2015 cho Bà Nguyễn Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Vũ L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trần Vũ L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006237 ngày 28-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Lê